

DANH SÁCH DỰ THẢO SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KKHT HỌC KỲ 2 - NH 2024-2025

*Ghi chú: Danh sách dự thảo không phải danh sách chính thức.
Danh sách chính thức công bố sau khi họp hội đồng Học bổng KKHT*

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	STC ĐK	TBHT hệ 4	TBHT hệ 10	Điểm rèn luyện	Xếp loại học bổng	Số tiền TCHB	Số CMND/C CCD	Số TK Ngân hàng	Tên tài khoản	Tên Ngân hàng	Số điện thoại	Ghi chú
Khóa 2021																		
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa																		
1	2105130010	Phạm Trung	Nghị	Nam	22/05/2003	21ĐHTĐ01	16	3,88	8,57	92,00	Xuất sắc							
2	2105130001	Trần Thái	An	Nam	04/05/2003	21ĐHTĐ01	16	4,00	8,78	80,00	Giỏi							
3	2105130023	Nguyễn Lê Chí	Thành	Nam	05/05/2003	21ĐHTĐ01	16	4,00	8,75	80,00	Giỏi							
4	2105130014	Nguyễn Trần	Quốc	Nam	12/03/2003	21ĐHTĐ01	16	3,94	9,03	88,00	Giỏi							
Khóa 2022																		
Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng																		
1	2250000149	Lê Tất	Thành	Nam	27/01/2004	22ĐHXD01	18	3,69	8,41	95,00	Xuất sắc							
2	2250000164	Nguyễn Ngọc Tâm	Như	Nữ	01/01/2004	22ĐHXD01	18	3,56	8,40	91,00	Giỏi							
Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông																		
1	2255120073	Cao Trịnh Thế	Thiện	Nam	18/10/2004	22ĐHĐT02	16	3,72	8,68	95,00	Xuất sắc							
2	2255120093	Dương Hoàng Minh	Quân	Nam	10/06/2004	22ĐHĐT02	16	3,72	8,56	93,00	Xuất sắc							
3	2255120056	Nguyễn Phúc	Văn	Nam	09/03/2004	22ĐHĐT02	19	3,68	8,48	86,00	Giỏi							
4	2255120072	Dương Hà	Anh	Nữ	07/10/2004	22ĐHĐT02	16	3,13	7,45	67,00	Khá							
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa																		
1	2255130001	Huỳnh Thanh	Phương	Nam	15/08/2004	22ĐHTĐ01	15	3,73	8,50	93,00	Xuất sắc							
2	2255130046	Trương Tử Thiện	Kim	Nam	13/11/2003	22ĐHTĐ01	15	3,70	8,63	94,00	Xuất sắc							
3	2255130085	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	18/09/2004	22ĐHTĐ02	15	3,63	8,48	91,00	Xuất sắc							
4	2255130069	Phan Nguyễn Quyền	Ngân	Nữ	10/11/2003	22ĐHTĐ02	15	3,70	8,70	87,00	Giỏi							
Công nghệ thông tin																		
1	2254810152	NGUYỄN LÊ THÙY	LINH	Nữ	08/05/2004	22ĐHTT03	16	3,81	8,74	94,00	Xuất sắc							
2	2254810183	LÊ HOÀNG	GIANG	Nữ	21/01/2004	22ĐHTT04	22	3,09	7,55	76,00	Khá							
Kinh tế vận tải																		
1	2250000109	Nguyễn Hoàng Thanh	Hồng	Nữ	25/09/2004	22ĐHKVLQ1	15	3,90	8,90	94,00	Xuất sắc							
2	2250000138	NGUYỄN TRẦN MINH	PHƯƠNG	Nữ	01/12/2004	22ĐHKVLQ1	15	3,90	8,82	93,00	Xuất sắc							
3	2250000097	NGUYỄN THỊ NGỌC	BÌNH	Nữ	13/01/2004	22ĐHKVLQ1	15	3,90	8,63	93,00	Xuất sắc							
4	2250000120	Phạm Nguyễn Minh	Vi	Nữ	01/02/2004	22ĐHKVLQ2	17	3,74	8,66	92,00	Xuất sắc							
5	2250000127	NGUYỄN THỊ KIỂU	NGÂN	Nữ	07/10/2004	22ĐHKVLQ1	15	3,70	8,53	95,00	Xuất sắc							
6	2250000055	Lê Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	29/08/2004	22ĐHKVKH	16	3,63	8,55	93,00	Xuất sắc							
Kỹ thuật hàng không																		
1	2255200010	PHẠM HẢI	DƯƠNG	Nam	04/02/2004	22ĐHKT01	15	3,90	8,84	94,00	Xuất sắc							
2	2255200079	NGUYỄN TẤN	TRUNG	Nam	09/10/2004	22ĐHKT02	15	3,80	8,75	83,00	Giỏi							
3	2255200017	NGÔ HÀ THÙY	DƯƠNG	Nữ	07/01/2003	22ĐHKT01	15	3,60	8,14	83,00	Giỏi							
4	2255200019	TRẦN DUY	KHÁNH	Nam	30/04/2004	22ĐHKT01	15	3,47	8,37	91,00	Giỏi							
5	2255200091	HOÀNG MINH ANH	TUẤN	Nam	14/07/2004	22ĐHKT02	15	3,43	8,25	86,00	Giỏi							
6	2255200061	HUỲNH DUY	PHÁT	Nam	19/12/2004	22ĐHKT02	15	3,37	8,33	85,00	Giỏi							
Quản trị kinh doanh																		
1	2253410242	Nguyễn Thị Mỹ	Châu	Nữ	11/01/2004	22ĐHQTVT1	16	3,81	8,94	90,00	Xuất sắc							
2	2258130036	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	22/02/2004	22ĐHQTTH	15	3,70	8,68	94,00	Xuất sắc							
3	2253410162	HUỲNH LONG BẢO	TRẦN	Nữ	19/10/2004	22ĐHQTTH	15	3,63	8,47	90,00	Xuất sắc							
4	2253410183	TRẦN NHẬT	VY	Nữ	23/10/2004	22ĐHQTTH	15	3,77	8,43	85,00	Giỏi							
5	2253410169	VÕ THIÊN QUỲNH	NHI	Nữ	08/02/2004	22ĐHQTTH	15	3,67	8,37	84,00	Giỏi							
6	2253410277	Trần Phạm Kha	Vỹ	Nam	07/12/2004	22ĐHQTC3	15	3,63	8,41	87,00	Giỏi							
7	2253410326	NGUYỄN THỊ CÁT	TIỀN	Nữ	30/05/2004	22ĐHQTTH	15	3,50	8,34	86,00	Giỏi							

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	STC ĐK	TBHT hệ 4	TBHT hệ 10	Điểm rèn luyện	Xếp loại học bổng	Số tiền TCHB	Số CMND/C CCD	Số TK Ngân hàng	Tên tài khoản	Tên Ngân hàng	Số điện thoại	Ghi chú
8	2258130009	PHẠM TRƯỜNG	TÂN	Nam	22/09/2004	22ĐHQTVT1	17	3,47	8,39	93,00	Giỏi							
9	2231310366	Trần Văn	Phương	Nam	07/03/2004	22ĐHQTTTH	21	3,38	7,89	83,00	Giỏi							
10	2253410067	NGUYỄN THỊ KIM	HUỆ	Nữ	13/10/2004	22ĐHQTTTH	16	3,34	7,91	94,00	Giỏi							
Quản trị nhân lực																		
1	2253440032	TRÌNH LẠC	ÂU	Nữ	01/11/2004	22ĐHNL01	16	3,44	7,92	85,00	Giỏi							
2	2253440074	HÀ ANH	HUYỀN	Nữ	26/12/2004	22ĐHNL02	16	3,41	8,17	84,00	Giỏi							
3	2253440077	NGUYỄN TRẦN THẢO	NGUYỄN	Nữ	04/11/2004	22ĐHNL02	16	3,38	8,08	84,00	Giỏi							
Khóa 2023																		
Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng																		
1	2331550004	VÕ HOÀNG	THANH	Nam	22/09/2005	23ĐHXD01	15	3,43	8,03	77,00	Khá							
Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông																		
1	2331510011	Nguyễn Văn	Huy	Nam	07/10/2005	23ĐHĐT01	15	2,97	7,59	80,00	Khá							
Công nghệ thông tin																		
1	2331540225	Đoàn Thị Kim	Ngân	Nữ	24/11/2005	23ĐHTT05	17	3,53	8,18	88,00	Giỏi							
2	2331540243	Nguyễn Đức	Tâm	Nam	30/09/2005	23ĐHTT05	17	3,53	8,43	86,00	Giỏi							
3	2331540042	Vũ Thái Bình	Dương	Nam	31/07/2005	23ĐHTT01	17	3,32	8,17	87,00	Giỏi							
4	2331540144	Hồ Lê Viết	Toàn	Nam	24/04/2005	23ĐHTT03	17	3,15	7,86	79,00	Khá							
5	2331540269	Nguyễn Quốc	Vương	Nam	21/01/2005	23ĐHTT06	17	3,09	7,52	78,00	Khá							
6	2331540255	Võ Thái	Học	Nam	06/12/2005	23ĐHTT05	15	2,70	7,12	79,00	Khá							
7	2331540045	ĐOÀN GIA BẢO	NGỌC	Nữ	08/04/2005	23ĐHTT01	17	2,56	6,90	66,00	Khá							
8	2331540216	Võ Thành	Nhân	Nam	05/08/2005	23ĐHTT04	17	2,53	6,63	72,00	Khá							
Dịch vụ thương mại hàng không																		
1	2341810019	Huỳnh Thị Huyền	Trần	Nữ	22/04/2005	23CBTM01	18	3,11	7,62	75,00	Khá							
Kiểm tra an ninh hàng không																		
1	2341830011	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	20/02/2005	23CBAN01	21	3,74	8,70	91,00	Xuất sắc							
2	2341830001	Nguyễn Phước	Minh	Nam	23/12/2005	23CBAN01	21	3,43	8,29	69,00	Khá							
3	2341830013	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	Nữ	15/12/2005	23CBAN01	21	3,43	8,19	69,00	Khá							
Kinh tế vận tải																		
1	2331740046	LÊ THỊ NGỌC	DIỆP	Nữ	22/08/2005	23ĐHKVKH	15	4,00	8,91	97,00	Xuất sắc							
2	2331740247	PHAN THỊ HUYỀN	TRẦN	Nữ	05/03/2005	23ĐHKVKH	15	3,77	8,69	97,00	Xuất sắc							
3	2331740156	NGUYỄN THỊ THANH	HIỀN	Nữ	12/03/2005	23ĐHKVLĐ02	15	3,70	8,42	90,00	Xuất sắc							
4	2331740282	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	Nữ	08/12/2005	23ĐHKVLĐ02	16	3,69	8,61	90,00	Xuất sắc							
5	2331740261	Phạm Thị Ngọc	Quỳnh	Nữ	15/04/2005	23ĐHKVLQ1	17	3,62	8,34	97,00	Xuất sắc							
6	2331740259	Bùi Ngọc Như	Ý	Nữ	30/06/2005	23ĐHKVLĐ02	15	3,90	8,91	85,00	Giỏi							
7	2331740142	Nguyễn Minh	Kỳ	Nữ	29/08/2005	23ĐHKVKH	15	3,73	8,79	85,00	Giỏi							
8	2331740128	TRẦN PHẠM MAI	ANH	Nữ	05/09/2005	23ĐHKVLĐ02	18	3,72	8,61	85,00	Giỏi							
9	2331740173	HỒ THIỀN	KIM	Nữ	26/10/2005	23ĐHKVLĐ02	16	3,72	8,45	83,00	Giỏi							
10	2331740089	LÝ BÍCH	NGỌC	Nữ	27/08/2005	23ĐHKVLĐ01	16	3,69	8,69	88,00	Giỏi							
11	2331740111	NGUYỄN QUỐC	SỬ	Nam	15/09/2005	23ĐHKVLĐ02	16	3,59	8,54	93,00	Giỏi							
12	2331740020	Trần Văn Không	Hiền	Nam	01/10/2005	23ĐHKVLĐ01	16	3,59	8,65	92,00	Giỏi							
13	2331740071	TRẦN NGỌC LAN	ANH	Nữ	24/09/2005	23ĐHKVKH	15	3,57	8,30	91,00	Giỏi							
14	2331740118	Nguyễn Thu	Ngân	Nữ	08/05/2005	23ĐHKVKH	15	3,57	8,30	83,00	Giỏi							
15	2331740116	Phan Thảo	Vân	Nữ	09/11/2005	23ĐHKVLĐ02	18	3,56	8,37	86,00	Giỏi							
16	2331740255	TÔN NỮ MINH	ANH	Nữ	22/06/2005	23ĐHKVLQ2	15	3,53	8,35	88,00	Giỏi							
17	2331740163	PHAN MINH THU	HÀNG	Nữ	18/09/2005	23ĐHKVLĐ02	18	3,53	8,23	85,00	Giỏi							
18	2331740265	Nguyễn Ngọc	Mai	Nữ	20/06/2005	23ĐHKVLĐ02	15	3,53	8,42	83,00	Giỏi							
19	2331740076	Nguyễn Lý Đăng	Duy	Nam	26/01/2005	23ĐHKVLĐ01	18	3,50	8,28	92,00	Giỏi							
Kỹ thuật hàng không																		
1	2331520006	Phùng Thị	Giang	Nữ	10/11/2005	23ĐHKT01	15	3,90	9,05	97,00	Xuất sắc							
2	2331520071	VŨ VĂN	TRÌNH	Nam	20/02/2005	23ĐHKT02	15	3,73	8,87	90,00	Xuất sắc							
3	2331520019	Nguyễn Vinh	Tiến	Nam	26/11/2005	23ĐHKT01	15	3,60	8,30	94,00	Xuất sắc							
4	2331520017	PHẠM HỒNG ĐỨC	ANH	Nam	09/06/2005	23ĐHKT01	15	3,60	8,15	94,00	Xuất sắc							
5	2331520055	PHẠM HOÀNG	CHƯƠNG	Nam	07/07/2005	23ĐHKT01	15	3,50	8,42	88,00	Giỏi							
6	2331520109	Bùi Hoàng	Huy	Nam	28/07/2005	23ĐHKT02	15	3,40	8,46	86,00	Giỏi							

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	STC ĐK	TBHT hệ 4	TBHT hệ 10	Điểm rèn luyện	Xếp loại học bổng	Số tiền TCHB	Số CMND/C CCD	Số TK Ngân hàng	Tên tài khoản	Tên Ngân hàng	Số điện thoại	Ghi chú
7	2331520021	Tổng Nguyễn	Phương	Nam	18/06/2005	23ĐHKT01	15	3,27	7,99	84,00	Giỏi							
8	2331520013	NGUYỄN CAO HAI	NAM	Nam	29/11/2005	23ĐHKT01	15	3,20	7,67	84,00	Giỏi							
Ngôn ngữ Anh																		
1	2331720406	Vũ Thị Hoài	Thương	Nữ	06/10/2005	23ĐHNATM3	17	3,82	8,71	90,00	Xuất sắc							
2	2331720208	LÊ THANH	THIÊN	Nam	06/05/2005	23ĐHNAHK2	17	3,74	8,59	100,00	Xuất sắc							
3	2331720033	PHẠM THỊ NGỌC	ÁNH	Nữ	23/04/2005	23ĐHNATM1	20	3,63	8,40	91,00	Xuất sắc							
4	2331720006	TRẦN ĐẶNG THÙY	DUNG	Nữ	23/06/2005	23ĐHNATM1	17	3,94	8,94	87,00	Giỏi							
5	2331720041	VƯƠNG THỊ KIM	KHÁNH	Nữ	02/11/2005	23ĐHNATM1	17	3,65	8,29	83,00	Giỏi							
6	2331720107	NGUYỄN THANH	VY	Nữ	22/09/2005	23ĐHNAHK1	15	3,63	8,21	84,00	Giỏi							
7	2331720471	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	31/01/2005	23ĐHNATM2	18	3,50	8,25	88,00	Giỏi							
8	2331720005	Nguyễn Đăng	Trúc	Nữ	06/03/2005	23ĐHNAHK1	17	3,47	7,87	92,00	Giỏi							
9	2331720396	Trương Thị Hồng	Hạnh	Nữ	01/03/2005	23ĐHNATM1	15	3,47	7,95	90,00	Giỏi							
10	2331720444	Nguyễn Thiên	Phú	Nam	01/04/2005	23ĐHNAHK2	15	3,43	8,39	91,00	Giỏi							
11	2331720002	HOÀNG NHẬT	HUY	Nam	15/09/2005	23ĐHNATM1	20	3,43	8,06	85,00	Giỏi							
12	2331720004	Dư Trần Thùy	Trúc	Nữ	14/09/2005	23ĐHNAHK1	17	3,35	7,97	95,00	Giỏi							
13	2331720015	Phạm Thị Mỹ	Tĩnh	Nữ	05/06/2005	23ĐHNAHK1	15	3,33	7,94	86,00	Giỏi							
14	2331720054	Nguyễn Thị Kim	Hoa	Nữ	20/05/2005	23ĐHNATM1	17	3,29	7,84	92,00	Giỏi							
15	2331720167	HUỲNH VŨ ANH	THÚ	Nữ	03/02/2005	23ĐHNATM3	17	3,29	7,86	88,00	Giỏi							
16	2331720178	DƯƠNG THỊ NGỌC	DUNG	Nữ	26/06/2005	23ĐHNAHK2	17	3,26	7,88	95,00	Giỏi							
17	2331720401	Nguyễn Trần Thảo	My	Nữ	10/04/2005	23ĐHNAHK1	17	3,24	7,87	88,00	Giỏi							
18	2331720118	Nguyễn Lê Ngọc	Minh	Nữ	07/05/2005	23ĐHNATM2	17	3,24	7,62	84,00	Giỏi							
19	2331720135	Lê Cao	Lâm	Nam	05/11/2005	23ĐHNAHK1	15	3,20	7,77	95,00	Giỏi							
20	2331720127	VÕ MINH	QUANG	Nam	08/11/2005	23ĐHNAHK1	17	3,88	8,75	65,00	Khá							
21	2331720154	Nguyễn Quỳnh	Giang	Nữ	13/01/2005	23ĐHNAHK1	17	3,79	8,54	72,00	Khá							
22	2331720115	LÊ PHƯƠNG	NGUYỄN	Nữ	10/10/2005	23ĐHNATM2	15	3,67	8,55	72,00	Khá							
23	2331720143	Dương Hữu	Lộc	Nam	01/06/2005	23ĐHNATM2	20	3,63	8,46	76,00	Khá							
24	2331720411	Hoàng Kim Mỹ	Thạch	Nữ	25/09/2005	23ĐHNATM3	20	3,58	8,44	71,00	Khá							
25	2331720341	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	27/11/2005	23ĐHNATM4	15	3,50	8,15	68,00	Khá							
26	2331720270	Phạm Hương Phương	Anh	Nữ	14/10/2005	23ĐHNATM3	15	3,47	8,07	73,00	Khá							
27	2331720044	VŨ THY	HÀO	Nữ	11/07/2005	23ĐHNATM1	17	3,44	8,19	78,00	Khá							
28	2331720445	Nguyễn Minh	Thông	Nam	21/06/2004	23ĐHNAHK2	17	3,41	8,09	77,00	Khá							
29	2331720298	HUỲNH HOÀN	HÀO	Nam	29/01/2005	23ĐHNATM3	17	3,41	8,14	71,00	Khá							
30	2331720045	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	20/05/2005	23ĐHNAHK1	15	3,37	7,91	76,00	Khá							
31	2331720021	Nguyễn Thanh	Thúy	Nữ	14/08/2004	23ĐHNATM1	17	3,35	7,96	78,00	Khá							
Quản lý hoạt động bay																		
1	2331710121	MAI KHÁNH	LINH	Nữ	11/08/2005	23ĐHKL02	15	3,93	9,14	97,00	Xuất sắc							
2	2331710024	HUỲNH VĂN	TUẤN	Nam	26/09/2005	23ĐHKL01	15	3,93	8,75	94,00	Xuất sắc							
3	2331710016	Lê Hồng Nguyễn	Thanh	Nữ	02/04/2005	23ĐHKL01	15	3,67	8,66	95,00	Xuất sắc							
4	2331710034	HUỲNH BẢO	KHUYẾN	Nữ	17/03/2005	23ĐHKL03	15	3,53	8,27	92,00	Giỏi							
5	2331710023	NGUYỄN THANH	DƯƠNG	Nam	30/05/2005	23ĐHKL01	15	3,40	8,24	95,00	Giỏi							
6	2331710010	Nguyễn Hồ Minh	Ngân	Nữ	28/06/2005	23ĐHKL01	15	3,17	7,73	93,00	Khá							
7	2331710047	Lê Nguyễn Phương	Uyên	Nữ	30/06/2005	23ĐHKL01	15	2,87	7,19	66,00	Khá							
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành																		
1	2331730116	Ngô Như	Thảo	Nữ	09/07/2005	23ĐHDL02	15	3,73	8,56	94,00	Xuất sắc							
2	2331730123	Phạm Vĩ	Khang	Nam	19/04/2005	23ĐHDL03	15	3,60	8,56	97,00	Xuất sắc							
3	2331730081	NGUYỄN THỊ ANH	THÚ	Nữ	19/05/2005	23ĐHDL02	15	3,80	8,68	82,00	Giỏi							
4	2331730089	Tổng Thị Thảo	Nguyên	Nữ	20/02/2005	23ĐHDL02	15	3,47	8,39	95,00	Giỏi							
5	2331730129	Hoàng Thị Thanh	Thảo	Nữ	15/11/2005	23ĐHDL03	15	3,47	8,13	95,00	Giỏi							
6	2331540136	Đặng Ngọc Đăng	Tâm	Nữ	10/05/2005	23ĐHDL01	20	3,38	7,89	86,00	Giỏi							
7	2331730117	NGUYỄN THỊ THU	NGA	Nữ	02/01/2005	23ĐHDL02	15	3,27	7,96	88,00	Giỏi							
8	2331730140	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	Nữ	13/05/2005	23ĐHDL03	15	3,23	7,91	92,00	Giỏi							
Quản trị kinh doanh																		
1	2331310010	Nguyễn Trần Thùy	Linh	Nữ	23/04/2005	23ĐHQTVT1	15	3,90	8,83	97,00	Xuất sắc							
2	2331310593	Nguyễn Trịnh Tường	Vi	Nữ	04/12/2003	23ĐHQTVT1	16	3,81	8,89	97,00	Xuất sắc							

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	STC ĐK	TBHT hệ 4	TBHT hệ 10	Điểm rèn luyện	Xếp loại học bổng	Số tiền TCHB	Số CMND/C CCD	Số TK Ngân hàng	Tên tài khoản	Tên Ngân hàng	Số điện thoại	Ghi chú
3	2331310166	NGUYỄN THỊ DIỄM	THUY	Nữ	13/07/2005	23ĐHQTVT1	15	3,77	8,87	90,00	Xuất sắc							
4	2334330001	Võ Ngọc Trung	Kiên	Nam	16/03/2005	23ĐAQT01	15	3,73	8,84	90,00	Xuất sắc							
5	2334330026	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	19/01/2005	23ĐAQT01	15	3,60	8,44	90,00	Xuất sắc							
6	2331310482	Nguyễn Duy Quang	Thắng	Nam	14/08/2005	23ĐHQTVT2	15	3,67	8,50	88,00	Giỏi							
7	2331310438	LÊ QUỲNH	NHƯ	Nữ	16/02/2005	23ĐHQTVT1	15	3,60	8,28	88,00	Giỏi							
8	2331310160	TRẦN THANH THỦY	TIẾN	Nữ	28/09/2004	23ĐHQTVT1	15	3,60	8,35	84,00	Giỏi							
9	2331310520	Phạm Thị Quỳnh	Như	Nữ	14/02/2005	23ĐHQTVT2	15	3,57	8,41	80,00	Giỏi							
10	2331310269	VŨ PHƯƠNG NGỌC	MINH	Nữ	24/11/2005	23ĐHQTTH1	16	3,50	8,07	84,00	Giỏi							
11	2331310007	Lê Ngọc Thủy	Vy	Nữ	11/11/2005	23ĐHQTVT1	16	3,44	8,26	98,00	Giỏi							
12	2331310416	VÕ THỊ TRÀ	MY	Nữ	11/12/2005	23ĐHQTKQ1	17	3,41	8,26	87,00	Giỏi							
13	2331310202	PHAN PHI	KHANG	Nam	13/08/2005	23ĐHQTC2	15	3,37	7,90	97,00	Giỏi							
14	2334330024	Nguyễn Trúc	Linh	Nữ	02/07/2005	23ĐAQT01	15	3,37	8,26	90,00	Giỏi							
15	2331310468	Nguyễn Châu Khả	Trần	Nữ	28/01/2005	23ĐHQTVT2	15	3,37	7,88	84,00	Giỏi							
16	2331310385	NGUYỄN NGỌC PHÚ	LINH	Nữ	22/07/2005	23ĐHQTKQ2	17	3,35	7,95	95,00	Giỏi							
17	2331310318	PHAN THỊ HANH	NGUYỄN	Nữ	28/02/2005	23ĐHQTKQ2	17	3,35	7,92	80,00	Giỏi							
18	2334330019	Hồ Đức Anh	Thi	Nữ	19/08/2005	23ĐAQT01	15	3,33	8,21	91,00	Giỏi							
19	2331310168	Lê Lâm Anh	Thư	Nữ	06/06/2005	23ĐAQT01	15	3,33	8,08	86,00	Giỏi							
20	2334330011	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	Nữ	17/12/2005	23ĐAQT01	15	3,33	8,02	85,00	Giỏi							
21	2334330041	Nguyễn Hoàng Linh	Nhi	Nữ	06/07/2005	23ĐAQT01	15	3,30	8,13	85,00	Giỏi							
22	2331310282	NGUYỄN BẢO	QUỲNH	Nữ	17/04/2005	23ĐAQT01	15	3,27	7,95	86,00	Giỏi							
23	2334330013	NGUYỄN THỊ CẨM	CHI	Nữ	15/01/2005	23ĐAQT01	15	3,27	7,83	84,00	Giỏi							
24	2331310466	NGUYỄN THỊ	CÚC	Nữ	31/10/2004	23ĐHQTTH2	17	3,26	7,86	93,00	Giỏi							
25	2331310436	HỒ VĂN	MANH	Nam	23/12/2005	23ĐHQTVT1	16	3,25	8,14	97,00	Giỏi							
26	2331310478	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	Nữ	17/09/2005	23ĐHQTKQ2	16	3,25	8,00	92,00	Giỏi							
27	2331310092	QUÁCH THỊ THỦY	LINH	Nữ	26/08/2005	23ĐHQTC1	18	3,25	7,92	90,00	Giỏi							
28	2331310258	Nguyễn Thị Thu	Thùy	Nữ	21/06/2005	23ĐHQTKQ1	17	3,21	7,69	82,00	Giỏi							
29	2331310084	NGUYỄN THỊ THANH THANH	HUYỀN	Nữ	30/07/2005	23ĐHQTVT1	15	3,20	7,81	97,00	Giỏi							
30	2331310207	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	Nữ	29/07/2005	23ĐHQTVT2	15	3,20	7,76	80,00	Giỏi							
31	2331310204	CAO THỊ BÍCH	TRÂM	Nữ	18/03/2005	23ĐHQTVT2	15	3,70	8,37	71,00	Khá							
32	2334330008	VÕ GIA	KIẾT	Nam	01/01/2005	23ĐAQT01	15	3,30	7,95	78,00	Khá							
33	2334330014	LÂM GIA	KỶ	Nữ	17/12/2005	23ĐAQT01	15	3,27	8,00	78,00	Khá							
34	2331310566	Nguyễn Trọng	Nhi	Nam	26/08/2005	23ĐHQTC1	15	3,20	7,59	77,00	Khá							
35	2331730048	LÊ HOÀNG MINH	TUYẾT	Nữ	02/11/2005	23ĐHQTC1	23	3,20	7,77	65,00	Khá							
Quản trị nhân lực																		
1	2331320095	TRẦN THU	KỶ	Nữ	23/01/2005	23ĐHNL02	15	3,90	8,78	90,00	Xuất sắc							
2	2331320120	HOÀNG THANH	LIÊM	Nam	13/04/2005	23ĐHNL02	15	3,77	8,41	90,00	Xuất sắc							
3	2331320140	DƯƠNG NGUYỄN BAO	NGÂN	Nữ	20/11/2005	23ĐHNL03	15	3,60	8,18	97,00	Xuất sắc							
4	2331320071	Lê Như	Quỳnh	Nữ	03/07/2004	23ĐHNL02	16	3,81	8,64	87,00	Giỏi							
5	2331320058	CAO TRẦN KHÁNH	HUYỀN	Nữ	20/09/2005	23ĐHNL01	15	3,73	8,39	85,00	Giỏi							
6	2331320056	ĐÔNG NGUYỄN PHÚC	BÌNH	Nữ	05/03/2005	23ĐHNL01	16	3,66	8,37	87,00	Giỏi							
7	2331320087	Tô Thùy Cẩm	Liên	Nữ	17/11/2005	23ĐHNL02	15	3,63	8,28	87,00	Giỏi							
8	2331320032	LÊ THỊ KIỀU	MY	Nữ	02/06/2005	23ĐHNL01	16	3,59	8,31	85,00	Giỏi							
9	2331320101	Đỗ Thảo	My	Nữ	26/02/2005	23ĐHNL02	18	3,58	8,27	88,00	Giỏi							
10	2331320028	HOÀNG LÊ KIM	NGÂN	Nữ	30/01/2005	23ĐHNL04	15	3,57	8,31	94,00	Giỏi							
11	2331320027	HOÀNG NGỌC BẢO	HÂN	Nữ	02/03/2005	23ĐHNL04	15	3,57	8,37	84,00	Giỏi							
12	2331320203	NGUYỄN THÁI XUÂN	QUỲNH	Nữ	04/01/2005	23ĐHNL04	15	3,50	8,12	81,00	Giỏi							
Khóa 2024																		
Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng																		
1	2433550096	Võ Văn	Minh	Nam	01/11/2006	24ĐHXDC1	16	3,34	8,18	95,00	Giỏi							
2	2433550070	Phạm Thị Ngọc	Ánh	Nữ	04/10/2006	24ĐHXD02	16	3,22	8,03	85,00	Giỏi							
3	2433550003	Nguyễn Tiến	Quang	Nam	06/11/2006	24ĐHXD01	16	3,22	7,80	84,00	Giỏi							
4	2433550092	Hoàng	Mạnh	Nam	05/07/2006	24ĐHXD02	16	3,19	7,71	81,00	Khá							
5	2433550047	Huỳnh Gia	Bảo	Nam	10/02/2006	24ĐHXDC1	16	2,94	7,46	86,00	Khá							
6	2433550009	Nguyễn Quang	Bảo	Nam	19/07/2006	24ĐHXD01	16	2,91	7,39	68,00	Khá							

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	STC ĐK	TBHT hệ 4	TBHT hệ 10	Điểm rèn luyện	Xếp loại học bổng	Số tiền TCHB	Số CMND/C CCD	Số TK Ngân hàng	Tên tài khoản	Tên Ngân hàng	Số điện thoại	Ghi chú
Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông																		
1	2433510055	Phan Trọng	Kiên	Nam	20/08/2006	24ĐHĐT02	15	2,77	6,91	90,00	Khá							
2	2433510012	Đào Nguyễn Khoa	Đăng	Nam	24/02/2006	24ĐHĐT01	15	2,60	6,66	96,00	Khá							
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa																		
1	2433530062	Trương Công Gia	An	Nam	27/05/2006	24ĐHTĐ02	16	3,88	9,11	97,00	Xuất sắc							
2	2433530024	Nguyễn Thanh	Tuấn	Nam	22/09/2002	24ĐHTĐ01	16	2,94	7,53	76,00	Khá							
3	2433530108	Nguyễn Mai Bảo	An	Nam	24/05/2006	24ĐHTĐ03	15	2,73	6,87	85,00	Khá							
Kinh doanh quốc tế																		
1	2431330029	Lê Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	15/05/2003	24ĐHKQ01	17	3,38	8,21	91,00	Giỏi							
2	2431330034	Nguyễn Đức	Tuấn	Nam	17/01/2006	24ĐHKQ01	20	3,23	7,73	84,00	Giỏi							
3	2431330059	Phan Nguyễn Thùy	Tiền	Nữ	15/10/2006	24ĐHKQ01	16	3,13	7,78	84,00	Khá							
4	2431330007	Lê Thị Mỹ	Phụng	Nữ	07/01/2006	24ĐHKQ01	16	3,09	7,84	88,00	Khá							
5	2431330042	Lâm Tấn	Lợi	Nam	31/01/2006	24ĐHKQ01	16	3,09	7,46	70,00	Khá							
Kinh tế vận tải																		
1	2431740107	Nguyễn Lê Thanh	Diệu	Nữ	01/04/2002	24ĐHKVC1	16	3,00	7,51	66,00	Khá							
2	2431740032	Phạm Nguyễn Bảo	Linh	Nữ	10/05/2006	24ĐHKVC1	17	2,74	6,99	76,00	Khá							
3	2431740355	Lê Trung	Phong	Nam	12/06/2006	24ĐAKV01	17	2,53	6,91	81,00	Khá							
Kỹ thuật hàng không																		
1	2433520051	Cao Thị Tường	Vy	Nữ	11/11/2006	24ĐHKT01	16	3,63	8,54	84,00	Giỏi							
2	2433520102	Đỗ Phan Thành	Khoa	Nam	17/06/2006	24ĐHKT02	16	3,25	8,00	86,00	Giỏi							
3	2433520185	Nguyễn Khiết	Trình	Nam	28/07/2006	24ĐHKT03	16	3,25	7,96	83,00	Giỏi							
4	2433520020	Lưu Bảo	Anh	Nam	05/09/2006	24ĐHKT01	16	3,19	7,84	83,00	Khá							
5	2433520189	Nguyễn Thành	Tấn	Nam	01/01/2006	24ĐHKT03	16	3,06	7,77	73,00	Khá							
6	2433520199	Phạm Vũ	Thịnh	Nam	10/09/2006	24ĐHKT03	16	3,00	7,36	73,00	Khá							
7	2433520021	Tăng Minh	Anh	Nữ	26/06/2006	24ĐHKT01	17	2,94	7,31	93,00	Khá							
8	2433520080	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	19/02/2006	24ĐHKT02	16	2,84	7,28	89,00	Khá							
9	2433520213	Nguyễn Việt	Hùng	Nam	30/08/2006	24ĐHKT03	16	2,78	7,26	73,00	Khá							
10	2433520187	Bùi Phương	Thảo	Nữ	13/11/2006	24ĐHKT03	16	2,56	6,83	85,00	Khá							
Ngôn ngữ Anh																		
1	2431720095	Trần Quỳnh	Anh	Nữ	08/06/2006	24ĐHNA02	17	3,82	8,62	94,00	Xuất sắc							
2	2431720261	Nguyễn Xuân Bảo	Hân	Nữ	09/08/2006	24ĐHNA05	17	3,65	8,43	86,00	Giỏi							
3	2431720416	Hoàng Minh	Anh	Nữ	18/02/2006	24ĐHNA07	15	3,27	7,91	82,00	Giỏi							
4	2431720263	Phạm Gia	Hân	Nữ	27/02/2006	24ĐHNA05	17	3,38	8,01	75,00	Khá							
5	2431720044	Huỳnh Gia	Hân	Nữ	08/06/2006	24ĐHNA01	17	3,18	7,61	90,00	Khá							
6	2431720336	Nguyễn Việt Huy	Hoàng	Nam	20/07/2006	24ĐHNA06	17	3,12	7,72	90,00	Khá							
7	2431720266	Trương Nguyễn Tường	Vy	Nữ	18/05/2006	24ĐHNA05	17	3,12	7,78	82,00	Khá							
8	2431720032	Lê Ái	Trần	Nữ	13/07/2006	24ĐHNA01	17	3,03	7,33	74,00	Khá							
9	2431720093	Tiểu Ngọc Như	Quỳnh	Nữ	15/02/2006	24ĐHNA02	17	2,97	7,54	70,00	Khá							
10	2431720014	Nguyễn Ngọc Hoài	Thương	Nữ	03/04/2006	24ĐHNA01	18	2,94	7,54	90,00	Khá							
11	2431720279	Nguyễn Mai Nhật	Hồng	Nữ	16/05/2006	24ĐHNA05	17	2,94	7,42	87,00	Khá							
12	2431720005	Lê Dương Minh	Thư	Nữ	07/10/2006	24ĐHNA01	17	2,94	7,31	81,00	Khá							
13	2431720303	Trịnh Thị Ánh	Linh	Nữ	18/12/2006	24ĐHNA06	17	2,94	7,38	79,00	Khá							
14	2431720259	Hoàng Ánh	Dương	Nữ	04/09/2006	24ĐHNA05	17	2,94	7,32	78,00	Khá							
15	2431720024	Phạm Dương Bích	Tuyền	Nữ	09/04/2006	24ĐHNA01	17	2,94	7,49	75,00	Khá							
16	2431720094	Nguyễn Quốc	Duy	Nam	05/11/2006	24ĐHNA02	17	2,94	7,61	71,00	Khá							
17	2431720165	Hồ Nguyễn Tú	Quỳnh	Nữ	27/01/2006	24ĐHNA03	17	2,91	7,22	73,00	Khá							
18	2431720248	Mai Hồ Thanh	Vy	Nữ	02/01/2006	24ĐHNA05	20	2,88	7,27	69,00	Khá							
19	2431720033	Cù Yến	Nhi	Nữ	21/06/2006	24ĐHNA01	17	2,82	7,18	69,00	Khá							
20	2431720241	Phạm Trần Kim	Hoàng	Nữ	27/11/2006	24ĐHNA04	17	2,79	6,99	71,00	Khá							
21	2431720410	Lê Thị Anh	Thư	Nữ	25/09/2006	24ĐHNA07	17	2,76	7,13	82,00	Khá							
22	2431720235	Ngô Tôn Nữ Lan	Anh	Nữ	27/01/2006	24ĐHNA04	17	2,76	7,11	72,00	Khá							
23	2431720011	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	15/01/2006	24ĐHNA01	17	2,76	7,27	71,00	Khá							
24	2431720070	Phạm Đỗ Phương	Thảo	Nữ	11/09/2006	24ĐHNA02	17	2,74	6,98	83,00	Khá							
25	2431720234	Vô Thanh	Nhã	Nữ	23/03/2006	24ĐHNA04	17	2,74	7,20	72,00	Khá							

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	STC ĐK	TBHT hệ 4	TBHT hệ 10	Điểm rèn luyện	Xếp loại học bổng	Số tiền TCHB	Số CMND/C CCD	Số TK Ngân hàng	Tên tài khoản	Tên Ngân hàng	Số điện thoại	Ghi chú
26	2431720319	Võ Ngọc Phương	Uyên	Nữ	27/10/2006	24ĐHNA06	17	2,74	7,17	65,00	Khá							
27	2431720141	Trần	Quang	Nam	30/03/2006	24ĐHNA03	17	2,71	7,08	77,00	Khá							
28	2431720058	Châu Thái Thanh	Thư	Nữ	11/06/2006	24ĐHNA01	17	2,71	7,15	67,00	Khá							
29	2431720372	Lương Hiền	Hân	Nữ	14/02/2006	24ĐHNA07	17	2,71	7,18	66,00	Khá							
30	2431720283	Hồ Nguyễn Khánh	Ly	Nữ	25/07/2006	24ĐHNA05	17	2,65	6,91	75,00	Khá							
31	2431720311	Đặng Khánh	Linh	Nữ	03/11/2006	24ĐHNA06	17	2,62	6,87	71,00	Khá							
32	2431720254	Kiều Hạ	Vy	Nữ	03/08/2006	24ĐHNA05	20	2,58	6,94	75,00	Khá							
33	2431720055	Nguyễn Nhật Yển	Nhi	Nữ	29/05/2006	24ĐHNA01	17	2,53	6,69	76,00	Khá							
34	2431720457	Nguyễn Ngọc Thuý	Vy	Nữ	13/07/2006	24ĐHNA08	17	2,53	6,64	70,00	Khá							
35	2431720362	Nguyễn Hoàng Thiên	Ca	Nữ	14/04/2006	24ĐHNA06	15	2,50	6,76	90,00	Khá							
36	2431720337	Nguyễn Thùy Thu	Vân	Nữ	26/05/2006	24ĐHNA06	15	2,50	6,66	82,00	Khá							
37	2431720304	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	Nữ	28/11/2006	24ĐHNA06	15	2,50	6,74	79,00	Khá							
Quản lý hoạt động bay																		
1	2433710096	Nguyễn Hoàng Mai	Trúc	Nữ	25/05/2006	24ĐHKL02	15	3,77	8,89	94,00	Xuất sắc							
2	2433710103	Nguyễn Công	Hưng	Nam	05/01/2006	24ĐHKL02	15	3,73	9,08	100,00	Xuất sắc							
3	2433710168	Nguyễn Dương Gia	Minh	Nữ	04/11/2006	24ĐHKL02	15	3,67	9,04	93,00	Xuất sắc							
4	2433710033	Nguyễn Thảo	Ly	Nữ	08/02/2006	24ĐHKL01	15	3,93	9,11	86,00	Giỏi							
5	2433710074	Trần Lê Thị Mỹ	Hoàng	Nữ	15/11/2006	24ĐHKL01	15	3,90	9,10	87,00	Giỏi							
6	2433710178	Phạm Thị Ngọc	Ánh	Nữ	01/01/2006	24ĐHKL01	15	3,83	8,84	87,00	Giỏi							
7	2433710157	Nguyễn Thị Huyền	Trần	Nữ	24/06/2006	24ĐHKL02	15	3,73	8,50	87,00	Giỏi							
8	2433710004	Nguyễn Xuân	An	Nữ	25/01/2006	24ĐHKL01	15	3,73	8,47	87,00	Giỏi							
9	2433710113	Vũ Thị Ngọc	Nhâm	Nữ	03/02/2006	24ĐHKL02	15	3,73	8,67	85,00	Giỏi							
10	2433710117	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	Nữ	29/01/2006	24ĐHKL02	15	3,67	8,74	86,00	Giỏi							
11	2433710018	Nguyễn Cẩm	Tiên	Nữ	19/10/2006	24ĐHKL01	15	3,67	8,36	86,00	Giỏi							
12	2433710124	Phan Phương	Truyền	Nữ	02/01/2006	24ĐHKL02	15	3,67	8,64	85,00	Giỏi							
13	2433710094	Trịnh Nguyễn Nguyên	Khang	Nam	05/09/2006	24ĐHKL02	15	3,67	8,49	85,00	Giỏi							
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành																		
1	2431730042	Nguyễn	Dũng	Nam	12/07/2006	24ĐHDLC1	15	3,47	7,98	93,00	Giỏi							
2	2431730394	Nguyễn Thùy Quý	Nhi	Nữ	31/12/2006	24ĐHDLLH3	15	3,40	8,15	84,00	Giỏi							
3	2431730209	Phạm Chí	Nhân	Nam	16/01/2006	24ĐHDLLH2	15	3,37	8,16	85,00	Giỏi							
4	2431730307	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	17/06/2006	24ĐHDLKN	17	3,21	7,75	88,00	Giỏi							
5	2431730303	Trang Thảo	Lam	Nữ	26/08/2006	24ĐHDLKN	17	3,18	7,72	93,00	Khá							
6	2431730288	Nguyễn Ngọc Mai	Hân	Nữ	26/05/2006	24ĐHDLC3	15	3,13	7,81	91,00	Khá							
7	2431730019	Trịnh Trà	Mỹ	Nữ	08/01/2006	24ĐHDLC1	15	3,13	7,82	78,00	Khá							
8	2431730284	Nguyễn Hữu Minh	Khang	Nam	29/05/2006	24ĐHDLC3	15	2,93	7,32	80,00	Khá							
9	2431730061	Nguyễn Thiện Thái	Toàn	Nam	19/01/2006	24ĐHDLC1	15	2,90	7,39	72,00	Khá							
10	2431730249	Nguyễn Phạm Bảo	Trần	Nữ	24/03/2006	24ĐHDLLH2	17	2,82	7,15	83,00	Khá							
11	2431730276	Trần Thị Vân	Ánh	Nữ	24/10/2006	24ĐHDLC3	15	2,73	7,09	82,00	Khá							
12	2431730038	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	09/12/2006	24ĐHDLC1	15	2,57	6,80	92,00	Khá							
Quản trị kinh doanh																		
1	2431310248	Nguyễn Đỗ Bảo	Châu	Nữ	26/05/2003	24ĐHQT04	15	3,80	8,63	83,00	Giỏi							
2	2431310206	Nguyễn Hà	Duy	Nam	31/05/2006	24ĐHQT04	15	3,70	8,59	87,00	Giỏi							
3	2431310207	Phạm Quỳnh	Như	Nữ	11/12/2006	24ĐHQT04	15	3,37	7,86	81,00	Giỏi							
4	2431310226	Nguyễn Quách Yển	Nhi	Nữ	18/07/2006	24ĐHQT04	15	3,33	7,98	81,00	Giỏi							
5	2431310091	Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	22/06/2006	24ĐHQT02	15	3,30	7,93	82,00	Giỏi							
6	2431310230	Đoàn Thị Thu	Uyên	Nữ	18/12/2006	24ĐHQT04	15	3,27	7,79	81,00	Giỏi							
7	2431310302	Đỗ Doanh	Doanh	Nữ	29/10/2006	24ĐHQT05	15	3,50	8,24	69,00	Khá							
8	2431310114	Lê Quỳnh	Như	Nữ	20/09/2006	24ĐHQT02	15	3,37	8,05	76,00	Khá							
9	2431310413	Phan Đoàn Thảo	Nguyên	Nữ	15/10/2006	24ĐHQT07	15	3,33	7,82	66,00	Khá							
10	2431310221	Nguyễn Quỳnh	Ánh	Nữ	11/04/2006	24ĐHQT04	15	3,17	7,55	87,00	Khá							
11	2431310330	Lê Bảo	Ngọc	Nữ	10/09/2006	24ĐHQT06	15	3,10	7,45	89,00	Khá							
12	2431310421	Hoàng Thị	Nhâm	Nữ	17/03/2006	24ĐHQT07	15	3,10	7,59	66,00	Khá							
13	2431310156	Phạm Bảo	Thy	Nữ	07/07/2005	24ĐHQT03	15	3,07	7,39	81,00	Khá							
14	2431310102	Đào Thu	Hường	Nữ	24/03/2006	24ĐHQT02	16	2,97	7,28	78,00	Khá							

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	STC ĐK	TBHT hệ 4	TBHT hệ 10	Điểm rèn luyện	Xếp loại học bổng	Số tiền TCHB	Số CMND/C CCD	Số TK Ngân hàng	Tên tài khoản	Tên Ngân hàng	Số điện thoại	Ghi chú
15	2431310327	Phạm Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	16/08/2005	24ĐAQT01	15	2,97	7,47	76,00	Khá							
16	2431310209	Lê Phước	Nguyên	Nam	02/10/2006	24ĐHQT04	15	2,93	7,53	69,00	Khá							
17	2431310077	Nguyễn Ngọc	Hoàng	Nam	13/04/2006	24ĐHQT02	21	2,88	7,15	73,00	Khá							
18	2431310537	Dương Khánh	Linh	Nữ	16/07/2006	24ĐHQT09	15	2,83	7,25	73,00	Khá							
19	2431310164	Trần Ngọc	Anh	Nữ	04/11/2006	24ĐHQT03	15	2,83	7,08	67,00	Khá							
20	2431310343	Nguyễn Ý Xuân	Thiên	Nữ	13/06/2006	24ĐHQT06	15	2,83	6,98	65,00	Khá							
21	2431310017	Ngô Trần Duy	Quang	Nam	08/09/2006	24ĐHQT01	17	2,79	7,24	93,00	Khá							
22	2431310070	Lê Thị Trúc	Phương	Nữ	28/07/2006	24ĐHQT02	16	2,78	7,08	72,00	Khá							
23	2431310482	Phan Nguyễn Thảo	Anh	Nữ	19/08/2006	24ĐAQT01	15	2,77	7,22	83,00	Khá							
24	2431310489	Huỳnh Diễm	Quỳnh	Nữ	06/10/2006	24ĐAQT01	15	2,73	6,96	66,00	Khá							
25	2431310366	Nguyễn Ngô Thanh	Vân	Nữ	29/01/2005	24ĐHQT06	15	2,70	6,99	66,00	Khá							
26	2431310154	Huỳnh Ngọc Xuân	Hiếu	Nữ	29/09/2006	24ĐHQT03	15	2,67	7,06	81,00	Khá							
27	2431310400	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	08/01/2006	24ĐHQT07	15	2,67	6,91	69,00	Khá							
28	2431310283	Nguyễn Gia	Huy	Nam	01/11/2006	24ĐHQT05	15	2,63	6,97	84,00	Khá							
29	2431310321	Hoàng Lê Ngân	Giang	Nữ	30/05/2006	24ĐHQT06	15	2,63	6,88	75,00	Khá							
30	2431310099	Nguyễn Trần Khánh	Linh	Nữ	06/05/2006	24ĐHQT02	16	2,63	6,89	74,00	Khá							
31	2431310473	Nguyễn Minh	Thông	Nam	08/01/2006	24ĐAQT01	15	2,63	6,70	66,00	Khá							
32	2431310479	Nguyễn Quốc Bảo	Ngân	Nữ	28/07/2006	24ĐAQT01	15	2,60	6,97	68,00	Khá							
33	2431310088	Bùi Minh Tuyết	Như	Nữ	12/08/2006	24ĐAQT01	15	2,57	6,74	90,00	Khá							
34	2431310118	Trần Đức	Tiến	Nam	10/07/2006	24ĐAQT01	15	2,57	6,75	82,00	Khá							
35	2431310483	Hoàng Tâm	Bình	Nữ	29/08/2006	24ĐAQT01	15	2,57	6,85	81,00	Khá							
36	2431310004	Hoàng Thủy Ngọc	Linh	Nữ	05/01/2006	24ĐAQT01	15	2,57	6,75	75,00	Khá							
37	2431310339	Lê Phước Thảo	Uyên	Nữ	01/01/2006	24ĐAQT01	15	2,53	6,74	95,00	Khá							
38	2431310025	Nguyễn Hùng	Thái	Nam	04/05/2006	24ĐHQT01	15	2,50	6,49	78,00	Khá							
Quản trị nhân lực																		
1	2431320124	Ngô Thị Trúc	Linh	Nữ	09/02/2005	24ĐHNL03	16	3,56	8,24	69,00	Khá							
2	2431320224	Bùi Anh	Thắng	Nam	12/09/2006	24ĐHNL04	16	3,31	8,03	70,00	Khá							
3	2431320219	Bùi Thị Quế	Trâm	Nữ	12/04/2006	24ĐHNL04	16	3,22	7,68	72,00	Khá							
4	2431320143	Nguyễn Minh	Quân	Nam	13/06/2006	24ĐHNL03	17	3,03	7,62	80,00	Khá							
5	2431320130	Nguyễn Kim Hồng	Ánh	Nữ	10/02/2006	24ĐHNL03	15	2,97	7,35	65,00	Khá							
6	2431320206	Phùng Ngọc Thu	Uyên	Nữ	04/11/2006	24ĐHNL04	16	2,94	7,24	79,00	Khá							
7	2431320147	Trần Nguyễn Mỹ	Hằng	Nữ	28/02/2006	24ĐHNL03	16	2,84	7,13	68,00	Khá							
8	2431320160	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	23/11/2004	24ĐHNL03	15	2,83	7,17	71,00	Khá							
9	2431320145	Vũ Trà	My	Nữ	29/06/2006	24ĐHNL03	16	2,75	6,98	82,00	Khá							
10	2431320150	Đỗ Thảo	Ngân	Nữ	02/10/2006	24ĐHNL03	16	2,72	7,08	69,00	Khá							
Tổng cộng			10				159					0		0				

TRƯỞNG PHÒNG
TUYỂN SINH&CÔNG TÁC SINH VIÊN

Nguyễn Minh Tùng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Dịu

TP.Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2025
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hải Hằng